

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân Khanh

Bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1113/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: Số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Lê Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cn, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số

150/2017-KH, ngày 14/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông H địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không còn chăm sóc lẫn nhau, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau, ông H sống ở nhà cha mẹ ông H tại địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn bà H thì dọn ra thuê nhà trọ ở tại địa chỉ số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông H khởi kiện ly hôn bà H.

Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung tên Hồ Lê Gia H, sinh ngày 26/7/2018, hiện tại cháu H đang sống cùng với bà H, do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông H để cho bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà H số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà Lê Thị H tại địa chỉ số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương cụ thể: *Ngày 24/02/2021 Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 1113/TB-TLVA, ngày 17/12/2020; giấy triệu tập ngày 23/02/2021; Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 01/2021/TB-CCTLCC ngày 23/02/2021; và ngày 15/3/2021 Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 10/TB-TA ngày 15/3/2021, giấy triệu tập ngày 15/3/2021.* Tuy nhiên, bà H vẫn không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bà H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông H và bà H đã sống ly thân. Mặt khác ông H cũng đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn và sau đó rút đơn khởi kiện, cho thấy mức độ mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H. Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung tên Hồ Lê Gia H, sinh ngày 26/7/2018, là bé gái, mới hơn 02 tuổi, hiện tại cháu H đang sống cùng với bà H, do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn ông H giao con chung cho bà H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hồ Ngọc H khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bà Lê Thị H. Bà H có địa chỉ thường trú tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương và tạm trú tại số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Theo sổ hộ khẩu do ông H cung cấp thì bà H sau khi lấy chồng đã nhập hộ khẩu vào nhà chồng tại địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H dọn ra riêng thuê nhà trọ ở tại số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh địa chỉ tạm trú của bà H tại số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì được Công an phường H cung cấp thông tin tại Phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/01/2021: *“Đương sự Lê Thị H, sinh năm 1991 có sinh sống tại địa chỉ số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương”*. Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H đến lần thứ hai nhưng bà H vắng mặt; ông H có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H và bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc H và bà Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150/2017-KH, ngày 14/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung cháu Hồ Lê Gia H, sinh ngày 26/7/2018. Cuối năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không còn chăm sóc quan tâm nhau, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông H khởi kiện ly hôn bà H. Về phía bị đơn bà H, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà Lê Thị H cụ thể: Ngày 24/02/2021 Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 1113/TB-TLVA, ngày 17/12/2020; giấy triệu tập ngày 23/02/2021; Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 01/2021/TB-CCTLCC ngày 23/02/2021; và ngày 15/3/2021 Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 10/TB-TA ngày 15/3/2021, giấy triệu tập ngày 15/3/2021... nhưng bà H vẫn không có ý kiến gửi Tòa án. Xét, yêu cầu khởi

kiện ly hôn của ông H thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng quy định “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”; hiện tại ông H và bà H đã sống ly thân nhau, ông H sống tại nhà cha mẹ ông H địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn bà H thì dọn ra thuê nhà trọ ở tại địa chỉ số E, khu phố F, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; mặt khác, tháng 11/2020 ông H đã có đơn khởi kiện ly hôn bà H nhưng sau đó ông H rút đơn khởi kiện, được Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định sơ thẩm số 164/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2020. Do đó, mâu thuẫn giữa ông H và bà H là trầm trọng, vì quyền lợi của hai bên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà H có 01 con chung tên cháu Hồ Lê Gia H, sinh ngày 26/7/2018, là cháu gái, mới hơn 02 tuổi, hiện đang sống cùng với bà H, do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông H giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của ông H, phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc H đối với bà Lê Thị H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc H được ly hôn bà Lê Thị H.

- Về con chung: Bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Lê Gia H, sinh ngày 26/7/2018. Ông Hồ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Hồ Ngọc H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Hồ Ngọc H. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Hồ Ngọc H về việc cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung cháu Hồ Lê Gia H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049142, ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Hồ Ngọc H và bà Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

